

Số: 08/2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Thực hiện Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 2500/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 với những nội dung sau**

1. Mục tiêu thực hiện đến năm 2020

a) Diện tích nhà ở bình quân của tỉnh Đắk Nông đạt 24 m<sup>2</sup>/người, trong đó: Khu vực đô thị diện tích nhà ở bình quân là 27,7 m<sup>2</sup>/người; khu vực nông thôn là 23 m<sup>2</sup>/người. Diện tích nhà ở tối thiểu là 7,8 m<sup>2</sup>/người;

b) Hoàn thành công tác hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, mục tiêu: Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai

đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015;

c) Xây dựng khoảng 40.000 m<sup>2</sup> sàn nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định tại Điều 49 Luật nhà ở năm 2014;

d) Xây dựng khoảng 100.000 m<sup>2</sup> diện tích nhà ở thương mại trong các dự án phát triển nhà ở;

e) Xây dựng khoảng trên 20.000 m<sup>2</sup> nhà ở tái định cư;

f) Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 38%; giảm tỷ lệ nhà tạm, nhà đơn sơ xuống 1,5%.

## 2. Mục tiêu thực hiện giai đoạn 2021-2025

a) Phân đầu diện tích nhà ở bình quân của tỉnh Đắk Nông đạt 27,2 m<sup>2</sup>/người, trong đó: Khu vực đô thị diện tích nhà ở bình quân là 30,5 m<sup>2</sup>/người; khu vực nông thôn là 25,4 m<sup>2</sup>/người. Diện tích nhà ở tối thiểu là 8,4 m<sup>2</sup>/người.

b) Xây dựng khoảng 100.000 m<sup>2</sup> sàn nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định tại Điều 49 Luật nhà ở năm 2014.

c) Xây dựng khoảng 500.000 m<sup>2</sup> diện tích nhà ở thương mại trong các dự án phát triển nhà ở.

d) Xây dựng khoảng trên 90.000 m<sup>2</sup> nhà ở tái định cư.

e) Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 45%, giảm tỷ lệ nhà thiếu kiên cố xuống dưới 8,5%; xóa nhà tạm, nhà đơn sơ.

## 3. Mục tiêu thực hiện giai đoạn 2026-2030

Phân đầu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30 m<sup>2</sup> sàn/người (bằng chỉ tiêu nhà ở quốc gia), trong đó: Nhà ở đô thị bình quân đạt 32,3 m<sup>2</sup> sàn/người; nhà ở nông thôn bình quân đạt 28,1 m<sup>2</sup> sàn/người. Phân đầu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 12 m<sup>2</sup> sàn/người, tăng tỷ lệ nhà kiên cố đạt 70%.

4. Tổng hợp nguồn vốn phát triển nhà ở đến năm 2020 khoảng 720 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách tỉnh để hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhà ở xã hội khoảng 5,4 tỷ đồng;

b) Nguồn vốn huy động của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà ở khoảng 714,6 tỷ đồng.

5. Tổng hợp nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 khoảng 4.140 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhà ở xã hội khoảng 49 tỷ đồng;

b) Nguồn vốn huy động của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà ở là 4.091 tỷ đồng.

6. Tổng nhu cầu nguồn vốn phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030 khoảng 13.900 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật bên trong phạm vi của dự án nhà ở xã hội khoảng 103 tỷ đồng;

c) Nguồn vốn huy động của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng nhà ở khoảng 13.797 tỷ đồng.

#### 7. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quy hoạch và đất đai

- Tổ chức lập, phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, bố trí quỹ đất cho các loại nhà ở nhất là nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật khác có liên quan.

- Yêu cầu chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án phát triển đô thị, không phân biệt quy mô diện tích đất phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

b) Cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội

Ngoài các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được quy định tại Luật nhà ở, Nghị định của Chính phủ và các quy định khác của tỉnh (nếu có).

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/01 đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (theo Điều 49 Luật nhà ở năm 2014), trừ phần đầu tư hệ thống hạ tầng trong phạm vi nhà ở thương mại.

- Được vay vốn đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội từ Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở

Rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, quản lý đất đai, quản lý xây dựng để bảo đảm đơn giản, hiệu quả và giảm thiểu thời gian xử lý hồ sơ trong quá trình thực hiện xây dựng, quản lý nhà ở phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương và quy định của pháp luật.

Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp được cấp giấy phép xây dựng và tổ chức xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt để các

chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển nhà ở, tăng nguồn cung cho thị trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông theo từng giai đoạn, định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng dân tỉnh Đắk Nông thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019; có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Tài chính; KH-ĐT;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Diễn**